TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 166/2023/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 21 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 173/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Mai Thuý Q, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Tổ 1, phường T, TP. T, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Trần Thái G, sinh năm 1979

Nơi cư trú: Tổ 2, phường T, TP. T, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, 483 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Mai Thuý Q và anh Trần Thái G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Mai Thuý Q và anh Trần Thái G xác định tình cảm không còn nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là cháu Trần Anh Đ, sinh ngày 25/8/2015 và Trần Thị Hoài A, sinh ngày 03/10/2008.

Chị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Anh Đ và Trần Thị Hoài A cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh G tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Trần Anh Đ 2.500.000đồng/tháng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) và Trần Thị Hoài A 2.500.000đồng/tháng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) tới khi con đủ 18 tuổi hoặc tới khi có sự thay đổi khác.

Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2023.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung- nợ chung: Chị Q, anh G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Q tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo biên lai thu số 0000762 ngày 27/03/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. T;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND p. Túc Duyên, TP.TN;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Thanh Nhàn